|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND  | *Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vối đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số......../TTr-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số ....../BC-HĐND ngày / /2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:**

Bổ sung vào Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hỗ trợ** | **Ngân sách nhà nước (%)** | **Vận động, huy động nguồn lực khác tối đa (%)** |
| **Tổng số (hỗ trợ tối thiểu)** | **Trong đó:** |
| **Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa** | **Ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu** |
| 1 | Chương trình OCOP | 73,5 | 70 | 3,5 | 26,5 |

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ… thông qua ngày … tháng … năm 2023 và có hiệu lực từ ngày .. tháng .. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ, VPQH, VPCP, VPCTN;- Ban Công tác đại biểu *(UBTVQH)*;- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Vụ Pháp chế các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL *(Bộ Tư pháp)*;- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đoàn đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;- TT Huyện *(Thành)* ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;- LĐVP;- Phòng Công tác HĐND;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |